TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 02/2019/DS-ST
Ngày 26-4-2019
V/v xin ly hôn, yêu cầu nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Minh Tùng
Ông Hoàng Quang Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về vụ xin ly hôn, yêu cầu nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vy Thị M, sinh năm 1976.
Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.
Chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Long Văn K, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Vy Thi M trình bày:

Chị Vy Thị M và anh Long Văn K được tự do tìm hiểu, và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán; ngày 02/4/1999, chị Vy Thị M và anh Long Văn K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn chị Vy Thị M và anh Long Văn K sống với nhau hạnh phúc. Trong quá trình chung sống về sau này vợ chồng đã phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân là do anh Long Văn K nghi ngờ chị Vy Thị M có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên đã thường xuyên đánh đập, chửi mắng chị Vy Thị M. Vì vậy từ tháng 12/2017 chị Vy Thị M cùng với con gái bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Vợ chồng chị Vy Thị M và anh Long Văn K ly thân từ đó đến nay, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Vy Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Vy Thị M đề nghị được ly hôn với anh Long Văn K.

Về con chung: Chị Vy Thị M và anh Long Văn K có 02 con chung, cháu lớn tên là Long Văn T, sinh ngày 14/7/2000; cháu thứ hai tên là Long Thị M, sinh ngày 25/5/2010. Cháu lớn đã trưởng thành trên 18 tuổi hiện đang ở với anh Long Văn K; cháu thứ hai hiện tại đang ở cùng với chị Vy Thị M. Khi ly hôn chị Vi Thị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long Thị M, không yêu cầu anh Long Văn K phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; cháu lớn Long Văn T đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Long Văn K vắng mặt phiên tòa lần hai, trong quá trình giải quyết vụ án anh Long Văn K đã có bản tự khai và tại buổi hòa giải ngày 05/3/2019 anh Long Văn K có ý kiến như sau: Về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn, đăng ký kết hôn như chị Vy Thị M trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ đến tháng 11/2017 chị Vy Thị M đi tập văn nghệ để biểu diễn ở thôn, anh Long Văn K không đồng ý cho chị Vy Thị M đi tập văn nghệ; giữa chị Vy Thị M và anh Long Văn K đã phát sinh mâu thuẫn. Chị Vy Thị M mang theo cháu thứ hai là Long Thị M về nhà mẹ đẻ ở, hai vợ chồng không liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Vy Thị M làm đơn xin ly hôn với anh Long Văn K, anh cũng đồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Có 02 con chung, cháu lớn tên là Long Văn T, sinh ngày 14/7/2000; cháu thứ hai tên là Long Thị M, sinh ngày 25/5/2010. Cháu lớn đã trưởng thành trên 18 tuổi hiện đang ở với anh Long Văn K; cháu thứ hai hiện tại đang ở cùng với chị Vy Thị M. Khi ly hôn anh Long Văn K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long Thị M, không yêu cầu chị Vy Thị M phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; cháu lớn Long Văn T đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến

hành thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Anh Long Văn K vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được tòa án tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Long Văn K là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vy Thị M và anh Long Văn K là hợp pháp có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Tại buổi hòa giải ngày 05/3/2019, chị Vy Thị M và anh Long Văn K đã đồng ý thống nhất thuận tình ly hôn, vì cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân từ năm 2017 mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Vy Thị M và anh Long Văn K: Cả chị Vy Thị M và anh Long Văn K đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa; chị Vy Thị M xin ly hôn với anh Long Văn K, anh Long Văn K cũng đồng; tại phiên tòa hôm nay anh Long Văn K vắng mặt không thể hiện được ý chí có đồng ý thuận tình ly hôn với chị Vy Thị M nữa hay không. Vì vậy Tòa án không thể công nhận thuận tình ly hôn mà phải căn cứ theo quy định của pháp luật để xử ly hôn. Đánh giá tình trạng hôn nhân giữa chị Vy Thị M và anh Long Văn K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Vy Thị M yêu cầu ly hôn với anh Long Văn K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Vy Thị M là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Vy Thị M và anh Long Văn K có 02 con chung, cháu lớn tên là Long Văn T, sinh ngày 14/7/2000 đã trưởng thành trên 18 tuổi, vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết. Đối với cháu thứ hai tên là Long Thị M, sinh ngày 25/5/2010 cả chị Vy Thị M và anh Long Văn K đề có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn. Tòa án đã lấy lời khai của cháu Long Thị M thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Vy Thị M khi bố mẹ ly hôn; với lý do là cháu Long Thị M đang ở với mẹ ổn định, mẹ thường xuyên quan tâm, chăm sóc còn bố thì không quan tâm đến cháu Long Thị M và thường xuyên đánh chửi cháu Long Thị M. Ngày 22/3/2019 Tòa án đã đến trường cháu Long Thị M lấy lời khai và xác minh về tình trạng học tập của cháu Long Thị M dưới sự chứng kiến của giáo viên chủ nhiệm là thầy Hoàng Xuân T. Thấy rằng cháu Long Thị M hiện tại đang ở với mẹ là chị Vy Thị M tại thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, được học tập và phát triển bình thường, bố cháu là anh Long Văn K cũng đã có lần đến trường đón cháu Long Thị M, nhưng cháu Long Thị M sợ bố đánh đã phải trách mặt không gặp và không để cho bố đón về. Như vậy căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử giao cháu Long Thị M cho chị Vy Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật. Anh Long Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, nhưng có quyền đi lại thăm non con chung không ai được ngăn cản.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện B về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng quy định khi được Tòa án triệu tập; bị đơn không chấp hành quy định khi được tòa án triệu tập đến phiên tòa để giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con của chị Vy Thị M và nguyên đơn chị Vy Thị M phải chịu án phí theo quy định.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vy Thị M được ly hôn với anh Long Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Long Thị M, sinh ngày 25/5/2010, cho chị Vy Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Long Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vy Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2015/0000105 ngày 03/12/2018.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Mạnh Đức